

Chiến Dịch Đấu Tố Địa Chủ Ở Làng Tôi

(Chương 6 của cuốn “Quê Hương Niềm Đau và Nỗi Nhớ”)

Tác Giả: Huy Vũ

Khi Hiệp Định Geneve 1954 bắt đầu có hiệu lực, các đồn bót của quân đội Pháp phía bên kia sông Hồng, thuộc tỉnh Sơn Tây, rút hết về Hải Phòng, để chuẩn bị di chuyển xuống vùng đất phía Nam sông Bến Hải. Làng tôi, cũng như các làng khác phía bên này sông, thuộc tỉnh Phú Thọ, bắt đầu được sống lại những ngày thanh bình như thuở xa xưa. Dân làng không còn nơm nớp lo sợ những viên đạn súng cối 81 ly, đại bác 105 ly, hoặc 155 ly từ những đồn này rót lên đầu lên cổ bất cứ nơi nào. Và cũng không còn bận tâm đến những chiếc AD6, từ phi trường Gia Lâm hay Cát Bi, bay tới bắn phá tự do như trước nữa. Thầy me tôi bèn giao khu vườn trại, được tạo lập trong thời gian chiến tranh ở cuối làng, cho vợ chồng người con cả trông coi, để trở về ngôi nhà xưa, được xây cất từ nhiều năm trước nằm giữa một khu vườn rộng rãi ở trong làng.



Được trở về mái nhà thân quen, gia đình tôi thật vô cùng vui mừng, dù rất đau lòng trước cảnh hoang phế của nó. Chúng tôi bắt tay ngay vào việc sửa sang, lấp bằng những hố sâu do đạn súng cối hay đại bác tạo ra, phát quang những bụi rậm, sửa chữa những chỗ hư hại trên mái nhà. Chỉ vài tháng sau, cảnh hoang dại và trống vắng đã biến mất. Bụi chuối, bờ tre đã lấy lại sức sống. Những luống khoai xanh tươi đã mọc lên. Những tường chiến tranh chầm dứt, cuộc sống gia đình tôi sẽ từ từ phục hồi. Dù ruộng đất cho nông dân cấy rẽ không còn thâu tô được nữa, nhưng với những khu vườn trại khá rộng, cộng với số ruộng đất mà gia đình đang tự túc canh tác, về lâu về dài, tuy không thể sung túc như những ngày xa xưa, nhưng chắc không đến nỗi phải đói khó.

Song nỗi vui mừng được sống trong hoà bình của gia đình tôi, cũng như dân làng chỉ kéo dài được một thời gian ngắn, thì ông Hồ và Đảng Cộng lại đẩy dân làng tôi vào một cuộc “đấu tranh giai cấp”. Cuộc chiến mới, tuy không có tiếng súng nổ trên mặt đất, không có máy bay gầm thét trên bầu trời, không có tàu chiến chạy rầm rộ trên mặt sông, song mức độ ác liệt âm thầm trong lòng mỗi người dân có lẽ không thua kém gì trong cuộc chiến tranh chống Pháp cả. Cuộc chiến này có tên gọi nghe rất khủng khiếp: “Cuộc Cách Mạng Ruộng Đất Trời Long Đất Lở”.

Cuộc cách mạng này thật ra không có gì là mới lạ cả, mà chỉ là một con quái vật do Mao Trạch Đông đẻ ra và nuôi dưỡng ở Trung Hoa nhiều năm về trước, và nó đã ăn tươi nuốt sống hàng chục triệu người dân Trung Hoa. Vốn coi Mao như là một Nhà Tư Tưởng vĩ đại, và một vị thánh sống, và tất cả những gì Mao đã nghĩ và đã làm ở Trung Quốc cũng đều là khuôn vàng thước ngọc cả, nên ông Hồ bèn “cống” ngay con quái vật này về Việt Nam cho “cán” người dân Việt coi chơi, cho thỏa tính hiếu sát, với sự giúp đỡ và chỉ bảo tận tình của một đoàn chuyên gia hùng hậu của đảng cộng sản Trung Quốc. Trong thời gian từ năm 1953 tới 1955, cuộc cách mạng này được chia ra làm hai giai đoạn I và II. Giai đoạn I được gọi là “Phóng Tay Phát Động Quần Chúng Đấu Tranh Chống Địa Chủ” (PT/PĐQC/ĐTĐC). Giai đoạn II gọi là “Cải Cách Ruộng Đất Đích Thực”.

Quê tôi, tuy thuộc liên khu Bắc Việt và do Việt Minh kiểm soát từ tháng Tám năm 1945, nhưng lại nằm kề cận với vùng Tề hay vùng Pháp tạm chiếm, nên mãi đến gần cuối năm 1954, khi quân đội Pháp đã rút hết, và không còn e ngại bọn địa chủ trốn chạy vào vùng địch nữa, các đội cán bộ phát động quần chúng cùng với cố vấn Trung Quốc, mới được phối trí đến hoạt động trong vùng quê tôi.

Khi đội Phát Động được phối trí vào làng tôi và các làng kế cận, một sự việc khá lạ mắt xuất hiện trong vùng là, những hàng cột tre, cao khoảng hai thước Tây, trên đầu mang những sợi dây nhỏ bọc cao-su, nối tiếp nhau chạy dài dài qua những cánh đồng từ làng này tới làng kia. Lúc đầu, người dân quê mùa vùng tôi không rõ những cây cột và những sợi dây ấy là “cái giống” gì? Về sau mới hay đó là hệ thống đường dây điện thoại đã chiến nổi từ bộ chỉ huy các đội phát động trong mỗi làng tới một nơi nào đó có bộ chỉ huy tiền phương của Trung Ương đảng Lao Động Việt Nam và các cố vấn Vĩ Đại Trung Quốc.

Ngay sau khi được phối trí vào các làng xã, đội phát động bố trí ngay các đội viên trực tiếp nắm giữ toàn bộ các chức vụ trong Chi Bộ, Ủy ban Nhân Dân, và Nông Hội v.v.. đồng thời loại bỏ hết các cán bộ và nhân viên cũ. Sở dĩ phải làm như thế, là vì trung ương đảng cho rằng, phần lớn các cán bộ cũ tuy có chút học thức và



am tường tình hình địa phương, nhưng không ít thì nhiều đã bị bọn địa chủ trong làng mua chuộc. Chính quyền ở nông thôn, theo đúng đường lối “vô sản chuyên chính”, phải là những người thuộc giai cấp bản cổ nông và đã trải qua những thử thách trong đấu tranh chống địa chủ, mới đáng tin cậy được. Ngoài ra, khi được chỉ định tới xã nào đó để hoạt động, đội được trung ương đảng trao cho rất nhiều quyền hành. Họ có quyền “triệu hồi” bất cứ người nào dính líu hay có liên hệ máu mủ với các gia đình địa chủ nơi họ đang hoạt động, dù những người này có đảng tịch thâm niên và đang giữ một chức vụ quan trọng trong đảng, trong chính quyền, hay là sĩ quan cao cấp trong quân đội nhân dân, để

hạch hỏi, đấu tố và có thể bị giết nũa. Vào thời gian này trong vùng quê xuất hiện câu cách ngôn: “Nhất Đội Nhì Trời”.

Sau một thời gian tìm hiểu, và khi đã tạm nắm vững về mọi mặt trong làng xã, đội phát động bắt đầu cho nông dân học tập tài liệu của đảng liên quan đến việc phân định thành phần dân chúng. Sau những đêm học tập là đến những buổi họp bình bầu. Trong khi học tập, vì vốn thớt học hay ít học, nên tầng lớp bản cổ nông trong làng thật sự không hiểu được đường lối của Đảng. Do đó, trong những buổi họp bình bầu, họ ù-ù cạc-cạc như vịt nghe sấm, nên đã giơ tay biểu quyết chấp nhận 100% danh sách qui định thành phần cổ nông, bản nông, trung nông, phú nông, và địa chủ do cán bộ đội phát động thiết lập.

Để việc đấu tranh nhắm đúng đối tượng, thành phần địa chủ được phân ra làm nhiều loại khác nhau. Địa chủ nào trước năm 1945 có thoát ly làm việc cho Pháp là địa chủ Việt gian phản động. Địa chủ nào dưới thời Pháp thuộc có đảm nhiệm các chức vụ như chánh tổng, lý trưởng, phó lý.. là địa chủ cường hào ác bá. Địa chủ nào không thuộc hai loại kể trên là địa chủ bóc lột. Địa chủ nào sau năm 1945 có trực tiếp tham gia, hay có con cái theo cách mạng là địa chủ kháng chiến. Mỗi loại địa chủ, có một chính sách đối xử riêng biệt.

Theo sự sắp xếp và bình bầu của đội, thành phần địa chủ trong vùng tôi trở nên đông đảo hơn. Trước đó, có nhiều người cứ đinh ninh rằng gia đình họ quá lắm chỉ là trung nông hạng trên là cùng, nhưng sau những đêm bình bầu, bỗng trở thành địa chủ. Có lẽ vì qui luật của Đảng là: “Thà giết lầm 10 người, còn hơn tha làm một người” và cố vấn vĩ đại Trung Quốc lại đưa ra chỉ tiêu mỗi làng phải có ít nhất là 5% gia đình trong làng là địa chủ, nên số địa chủ làng tôi trong chiến dịch này tăng vọt.

Sau khi một gia đình nào đó được liệt vào thành phần bản nông hay cổ nông “cốt cán”, đội sẽ cử cán bộ đến tận nhà, trước là để “thăm nghèo hỏi khổ” và sau là thăm dò để đi thêm bước thứ hai nữa là “tam cùng”. Tam cùng nghĩa là **cùng ăn, cùng ở, cùng làm**. Cùng ăn không có nghĩa là gia đình bản cổ phải nuôi cơm cán bộ, mà là cán bộ mang phần gạo của mình đến góp với gia chủ để nấu ăn chung, và cũng đóng góp một số tiền nhỏ nữa để mua mắm, muối, rau cỏ. Cùng ở, có nghĩa là cán bộ đến ở luôn trong nhà, ngày cũng như đêm. Cùng làm, có nghĩa là gia chủ làm gì cũng được cán bộ tiếp giúp, mà không phải trả công. Theo lý thuyết, tam cùng có mục đích làm cho nông dân coi cán bộ của đội phát động như một người “tri kỷ”. Để từ đó họ có thể “tâm sự” hay bộc lộ với cán bộ tất cả những nỗi khổ đau thầm kín đã xảy ra trong đời họ, mà trước đây họ không dám bày tỏ cùng ai, hay cũng không có ai đáng tin để bày tỏ. Cũng từ đó, bất kỳ những khó khăn trở ngại nào đã xảy ra trong gia đình bản cổ này, đều được cán bộ dùng “duy vật biện chứng” để chứng minh rằng, tất cả sự nghèo đói, dốt nát, khổ đau v.v.. trong quá khứ của họ, đều do giai cấp địa chủ gây ra. Rồi từ đó dắt dẫn họ đi đến kết luận rằng, chỉ có một cách duy nhất để họ thoát ra khỏi kim kẹp và bóc lột ấy là phải triệt để tuân theo sự lãnh đạo của đảng, vùng lên đấu tranh, đào tận gốc, tróc tận rễ bọn địa chủ. Người dân quê vùng tôi, tuy chất phác, nhưng họ cũng đã thấy được phần nào sự nguy hiểm trắng trợn của các cán bộ phát động, nên không ít người đã tỏ ra hoài nghi. Gặp những trường hợp như thế, cán bộ thường đem quyền lợi ra để dụ dỗ, như hứa hẹn cho họ được nắm giữ các chức vụ trong ủy ban nhân dân xã, chi bộ đảng, nông hội v.v.. hoặc hứa hẹn sẽ cấp phát ruộng đất, cùng nhà cửa do đội tịch thu của địa chủ trong những ngày sắp tới.

Những gia đình bản cổ được chọn để tam cùng đợt đầu, được coi như cái “rễ”, và việc phân công cán bộ đến để tam cùng trong các gia đình này được gọi là “bắt rễ”. Sau khi tuyên truyền móc nối và được gia chủ hưởng ứng và tham gia chiến dịch một cách tích cực, thì gia đình bắt rễ này được coi là đã “giác ngộ” quyền lợi giai cấp và trung thành với Đảng. Tới lúc này cán bộ tam cùng mới yêu cầu gia chủ giới thiệu bạn bè hay thân nhân của họ có cùng thành phần và cảnh ngộ, để lựa chọn đến tam cùng đợt hai. Việc cán bộ chuyển “tam cùng” hay “bắt rễ” từ gia đình bản cổ này tới gia đình bản cổ kia, được gọi là “xâu chuỗi”. Cứ từng bước như thế, dần dà cán bộ phát động có thể bắt rễ và xâu chuỗi được một số khá đông bản cổ nông làm nòng cốt trong cuộc đấu tranh chống địa chủ. Một số ít trong những người này được chỉ định được nắm giữ các chức vụ như Bí Thư chi bộ, Chủ Tịch ủy ban nhân dân xã và các chức trưởng trong các cơ quan đoàn thể trong làng xã, mặc dù có thể họ chưa đọc thông viết thạo chữ Quốc Ngữ.

Khi chiến dịch PT/PĐQC/ĐTCĐC được thực thi tại làng tôi, gia đình tôi cũng như các gia đình địa chủ khác, bị “đầy đọa” đến cùng cực. Chúng tôi bị bao vây và không được phép liên hệ với bất cứ người nào trong hay ngoài làng. Nếu liên hệ với bà con, họ nghi là “tẩu tán” tài sản để trốn trả nợ cho nông dân. Nếu liên hệ với phú nông hay địa chủ khác, họ nghi là “cấu kết” với nhau để chống phá chiến dịch.

Để hạ uy thế và để làm nhục địa chủ, đội phát động đã bắt buộc tất cả địa chủ trong làng không phân biệt tuổi tác, mỗi khi ra khỏi nhà, hễ gặp nông dân, bất kỳ lớn nhỏ, phải đứng lại, nép về một phía bên đường, khoanh tay trước ngực, cúi đầu thật thấp, thưa lỏn: **“Con xin kính chào ông/bà nông dân ạ”**. Mặt khác đội cũng bắt buộc nông dân trong làng không được gọi địa chủ là ông hay bà mà phải kêu là “thằng này” và “con kia”, và cho họ quyền đánh đập, mắng chửi, xỉ vả ... địa chủ bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào. Thầy me tôi cũng như các địa chủ khác trong làng thường xuyên bị dẫn giải tới các buổi họp của nông dân để làm đối tượng cho họ “tố khổ”. Tại các buổi họp tố khổ, bản cổ nông thường nêu lên những lý do, nguyên nhân, nguồn gốc... của sự nghèo khó trong gia đình họ như mùa đông thiếu áo, mùa hè thiếu ăn, con cái thất học, ốm đau không tiền thuốc thang, nhà cửa vào những ngày nắng ẩm thì trứng gà treo đầy trên vách, vào những ngày mưa thì có thể tắm gội trong nhà v.v.. đều là do địa chủ gây ra cả. Nghĩa là hàng trăm ngàn sự việc làm cho bản cổ nông nghèo khổ đều đổ lên đầu lên cổ địa chủ. Riêng thầy me tôi bị tố khổ là đã lợi dụng thời thế hay lợi dụng những khó khăn xảy ra trong các gia đình nông dân để mua ruộng đất của họ với giá rẻ mạt, và khi cho cấy rẽ đã thuê tô cao hơn mức cho phép của chính phủ và bóc lột tá điền đến tận xương tận tủy.



Số ruộng đất mà thầy me tôi có vào ngày ấy chỉ vào khoảng 50 mẫu ta. Mỗi mẫu ta là 3.600 mét vuông. Tính ra mẫu Tây (10.000m²) chỉ có khoảng 17 mẫu. Một số là do của bà nội tôi để lại, và một số là do công lao của thầy me tôi buôn bán, tần tảo và dành dụm trong nhiều năm mới mua được. Dành dụm hay tiết kiệm được bao nhiêu là mua ruộng bấy nhiêu. Người Việt thời xưa thường nghĩ là “để dành của cải không gì bằng mua ruộng đất”, vì ruộng đất trồng lúa và cấy lúa được thì có giới hạn nhất định, còn con người thì mỗi ngày mỗi đông, nên không bao giờ lo bị mất giá cả, và cũng không ai có thể ăn cắp, ăn trộm, hay khuân vác ruộng đất của mình đi nơi khác được. Thật không ai ngờ, dưới ách thống trị của đảng Cộng Sản, cái chân lý cổ điển ấy đã

làm cho gia đình tôi điêu đứng, và nếu không nhanh chân bỏ của chạy lấy người vào đầu năm 19 55, thì thầy me tôi đã cùng chung số phận với hơn 200,000 địa chủ miền Bắc bị Bác và Đảng giết trong cuộc cách mạng ruộng đất rồi.

Khi đã mua được một số đất kha khá, và cũng là lúc bà nội tôi đã già yếu, thầy me tôi mới quyết định dừng bước “giang hồ” để trở về làng phụng dưỡng mẹ già, và trực tiếp canh tác số ruộng đã có. Tất cả số ruộng mà thầy me tôi có vào lúc ấy đều được canh tác dưới hình thức thuê mướn thợ cày, thợ cấy chứ không cho cấy rẽ hoặc giao khoán cho tá điền để thuê tô như phần đông các địa chủ khác. Mãi đến năm 1947, quân Pháp đánh chiếm thị trấn Hưng Hoá, đối diện với làng tôi ở phía bên kia sông Hồng, gia đình tôi phải tản cư, nên buộc lòng phải cho nông dân cấy rẽ.

Khi chiến dịch PT/PĐQC/ĐTCĐC thực thi tại làng tôi, thầy me tôi, ngoài việc bị kết tội là cấu kết với thực dân phong kiến và lợi dụng thời cơ để mua ruộng đất của nông dân với giá rẻ mạt, còn bị lên án là đã vi phạm trầm trọng luật giảm tô của nhà nước. Theo sự giải thích của đội phát động, đạo luật này được ban hành vào

năm 1947 hay 1948 tại một khu rừng âm u nào đó ở Liên Khu Việt Bắc và đã được công bố trên mặt báo Nhân Dân. Vào lúc ban hành đạo luật này, vùng quê tôi đang thi hành chính sách tiêu thổ kháng chiến. Hầu hết đường xá và cầu cống đều bị phá huỷ. Việc đi lại rất khó khăn. Do đó, tờ Nhân Dân, cơ quan ngôn luận của đảng, không được bán cho dân mà chỉ phổ biến trong nội bộ Đảng và các cơ quan nhà nước. Chi bộ xã và Ủy Ban Hành Chính Kháng Chiến ở xã tôi, mỗi số cũng chỉ được phân phối một vài tờ. Nhiều khi vì chiến sự, báo gửi cho xã tôi bị thất lạc, nên chi bộ xã cũng không có báo để đọc. Huống chi là người dân thường, làm sao có cơ may được rờ tới tờ Nhân Dân. Với tình huống như thế, nên các gia đình địa chủ vùng tôi thật sự không biết mặt mũi luật giảm tô méo hay tròn như thế nào để thi hành ?

Cũng theo sự giải thích của đội, thì trước khi có luật giảm tô, tá điền phải nộp cho địa chủ 50% tổng số thóc mà họ thu hoạch được trên thửa cấy rẫy, và 50% còn lại thuộc về họ. Kể từ khi có đạo luật này, tá điền vẫn được lấy 50% như trước, và còn được giảm tô, tức là lấy về thêm 25% số thóc trong số 50% nộp cho địa chủ, tức là 12,5% trong tổng số thóc thu hoạch. Như thế là theo luật mới, tá điền được hưởng 62,5%, còn địa chủ chỉ được hưởng có 37,5% mà thôi.

Theo cách tính bình quân nhân sản lượng và tỷ lệ giảm tô 25%, cán bộ phát động đã tính trồng trọt thế nào không biết, mà gia đình tôi đã bội thu của tá điền lên tới con số hàng ngàn tấn thóc. Cán bộ nói ra bao nhiêu là chúng tôi phải chấp nhận bấy nhiêu. Vì không tin vào khả năng tính toán của đám cán bộ, nên đã nhiều lần gia đình tôi yêu cầu cho phép chúng tôi tính lại, song chẳng những không được chấp nhận mà bị kết tội là ngoan cố nữa. Tính ra, thầy me tôi chỉ cho cấy rẫy một phần lớn số ruộng đang có trong vòng 6 hay 7 năm thôi, mà số tô bội thu đã lên cao đến nỗi, nếu bán hay gán tất cả số ruộng đất mà gia đình đang đứng tên trong sổ bộ theo thời giá vào lúc bấy giờ đi nữa, cũng chưa trả được phân nửa tổng số nợ. Số nợ còn lại, chắc có lẽ nông dân buộc thầy me tôi phải trả bằng chính mạng sống của họ. Để truy thu món nợ to lớn này, thầy me tôi bị dẫn giải lúc cả hai lúc riêng rẽ, hết trụ sở của Ủy Ban Nhân Dân xã, tới trụ sở của đội, rồi của nông hội, hay tới những buổi họp của bàn cờ nông hầu như mỗi đêm. Chúng thăm vắn, uy hiếp, dọa nạt, thúc ép, dụ dỗ thầy me tôi phải thành thật khai báo và phải mang hết của chim của nỏ ra để trả nợ và thoái tô cho nông dân.



Là con cái địa chủ, tôi cũng thường được “mời” tới các buổi học tập do đội tổ chức để được nghe giảng giải về đường lối của Đảng và nhà nước, và đặc biệt là về chính sách đối xử với con cái địa chủ. Vì muốn chia để trị, nên Đảng không coi con cái địa chủ, khi chúng chưa trực tiếp tham gia vào công việc bóc lột nông dân, là địa chủ, và chỉ coi họ là thành phần có liên hệ máu mủ với địa chủ mà thôi. Do đó chúng không gọi chúng tôi là thằng này con kia, và cũng không bị chửi bới thậm tệ như địa chủ. Chúng thường dùng những lời lẽ nhẹ nhàng để thuyết phục và “chiêu hồi” con cái địa chủ đứng về phía nông dân tố cáo thẳng thừng tội ác của bố mẹ chúng. Riêng tôi, vì đã được thầy me tôi cho đi học hết lớp 7 (tương đương với lớp đệ tứ trong vùng quốc gia) nên

chúng đã khai thác triệt để việc này để khuyến khích và móc nối tôi đầu hàng giai cấp nông dân. Hết cán bộ đội phát động, đến cán bộ nông hội, rồi cả mấy ông, bà bàn cờ vừa mới được bắt rẫy khâu chuỗi nữa, cứ lập đi lập lại như con vẹt tập nói, như con trâu nhai lại rặng, việc tôi được học hết 4 năm bậc tiểu học, và ba năm trung học là công lao và mồ hôi nước mắt của nông dân, mà không phải là của thầy me tôi. Vì thầy me tôi không trực tiếp tham gia lao động nên không thể sản xuất ra của cải và lúa gạo được. Họ bảo tôi phải ý thức rõ điểm này, đừng để lòng yêu thương cha mẹ mù quáng làm mất sáng suốt trong việc nhận định đúng đắn ai là người đã thực sự nuôi tôi ăn học. Họ cũng an ủi tôi rằng đừng quá lo lắng về vấn đề con cái địa chủ, vì Đảng rất sáng suốt, và chỉ đánh những kẻ chạy đi, nhưng luôn luôn đề cao và nâng đỡ những kẻ chạy lại. Họ còn nêu ra nhiều thí dụ điển hình về đám con cái địa chủ trong làng tôi và những làng kế cận, đã có nhiều đứa “tiền bộ” đứng hẳn về phía nông dân, tố khổ và tố cáo thẳng thừng bố mẹ của chúng. Nhiều năm sau, nhà thơ Nguyễn Chí Thiện cũng đã viết một bài thơ khá nã lòng về trường con cái đầu tổ cha mẹ qua lời của một địa chủ ở ngoại thành Hà Nội:

*“Được nghe bà kể khổ
Con thấy đời con thật đáng chết
Con đã đi bóc lột để nuôi bà
Con bây giờ không dám nhận là cha*

*Dù bà là do con đẻ ra
Con, thành phần địa chủ thối tha
Trước nhân dân, trước Đảng, trước bà
Xin thành khẩn cúi đầu chịu tội”*

Đặc biệt họ cũng nêu ra một tấm gương sáng chói để tôi noi theo là ông Trường Chinh, tuy là con trai của một đại địa chủ, song vẫn được tiếp tục giữ chức vụ Tổng Bí Thư đảng Lao Động Việt Nam. Rất tiếc là chiến dịch PT/PĐQC/ĐTCĐC ở làng tôi đã xảy ra trước làng Hành Thiện của cụ thân sinh ra ông Trường Chinh Đặng Xuân Khu. Nếu sau, chắc chắn chúng còn cho tôi biết thêm ông Trường Chinh đã tổ khổ bố ông ta như thế nào.

Những lời “vàng ngọc” của đám cán bộ rót vào tai tôi lúc ấy khi trầm, khi bổng, khi chậm, khi nhanh nhưng tất cả đều như “nước đổ lá khoai” vô tai này, ra tai kia. Những lời lẽ “quý báu” mà Đảng đã dạy bảo họ bao lâu nay, bây giờ họ moi ra để giảng dạy lại cho tôi, quả thật không thể nào nuốt trôi được. Song tôi cũng không dám phản đối, vì kinh nghiệm trong những năm tháng dài sống với Bác và Đảng cho biết là “nhẫn nhục là vàng”.

Gia đình tôi đã thành thật khai báo là của chìm thật sự chẳng còn gì. Có vài ba chỉ vàng đã đem ra ủng hộ chính phủ ông Hồ trong chiến dịch “đổi vàng lấy súng cối xay” nhưng ông đã sử dụng để mua chuộc các tướng tâu sang nước ta để giải giới quân đội Nhật. Còn của nổi, ngoài nhà cửa, ruộng vườn, chỉ còn một số đồ đạc linh kính, trong thời gian chiến tranh, được gửi ở những gia đình quen biết trong vùng đồng trũng hay trong vùng đồi núi. Phần lớn gửi trong làng Thạch Cáp đã bị cháy rụi khi Pháp thả bom trải thảm xuống làng này. Số còn lại hiện vẫn còn ở gửi ở làng Thanh Mai. Thầy me xin đội cho phép bán tất cả ruộng đất và đồ đạc hiện có, được bao nhiêu sẽ đem trả nợ hết cho nông dân bấy nhiêu. Chẳng những không được chấp thuận mà còn bị lên án là ngoan cố nữa.



Mặt khác, để chứng tỏ thiện chí trả nợ, thầy me tôi xin đội cấp giấy phép cho chúng tôi tới làng Thanh Mai lấy số đồ đạc còn gửi tại đây về để bán trả nợ cho nông dân. Chúng tỏ ra vui vẻ chấp thuận ngay, và yêu cầu chúng tôi phải đi vào ngày hôm sau. Đồ đạc gửi tại làng Thanh Mai phần chính là bộ đỉnh đồng cỡ rất lớn. Riêng thân đỉnh, không kể chân đế và nắp đậy đã nặng lối 50 kg rồi. Còn thân cây đèn, nếu lắp ráp đầy đủ các bộ phận với nhau, cao khoảng 1.5 mét.

Khi chúng tôi vào làng Thanh Mai trình giấy tờ để xin lấy về số đồ đạc mà gia đình tôi đã gửi trước đây. Ông chủ nhà cho biết là, riêng cá nhân ông không có gì trở ngại. Song vì nơi đây chiến dịch PT/PĐQC/ĐTCĐC cũng đang được thực thi, nên ông đã phải khai báo với đội phát động rồi. Do đó việc trả lại cho chúng tôi, ông cần phải có sự chấp thuận của họ. Ông dẫn chúng tôi tới gặp một cán bộ của đội đang “tam cùng” trong một gia đình cố nông gần đó. Cán bộ này giải thích cho chúng tôi hay rằng, Đảng và Nhà Nước đã qui định rõ ràng rằng: “Của cải của địa chủ để ở đâu, thì tịch thu, chia cho nông dân ở đó”, vì thế ông ta không thể cho phép chúng tôi lấy những đồ đạc này mang về làng Bản Nguyên được. Trước quyết định quá ư là “sáng suốt” của ông ta, chúng tôi tuy không dám nói ra nhưng thật sự rất mừng như mở cờ trong bụng. Vì trên quãng đường quanh co hơn 10 cây số, lúc lên đồi, lúc xuống dốc, lúc đi trên những bờ ruộng quanh co gập ghềnh, mà trên vai còn phải khiêng vác 4 hay 5 chục ki lô nữa thì cũng khá mệt. Mỗi ngày chỉ đi một chuyến thôi, cũng phải mất ít nhất là 3 ngày mới khâu vác hết số đồ đạc gửi tại đây về làng tôi. Chúng tôi không dám phản nản hay khiếu nại gì cả, mà chỉ xin ông ta viết cho mấy chữ và ký tên vào mặt sau của tấm giấy giới thiệu, để có bằng chứng cụ thể trình cho đám cán bộ phát động làng tôi.



Dù đã hết sức thành thật, nhưng cán bộ phát động vẫn không tin vào sự thành khẩn của chúng tôi, nên vẫn thường xuyên cất cử người rình mò để xem chúng tôi đang giấu của chìm của nổi ở đâu ? Khi gọi chúng tôi đến trụ sở của đội hay của nông hội để “làm việc” là những người này xông vào nhà lục soát. Chúng dùng những cây xiên bằng sắt soi mói từng tấc đất để tìm kiếm vàng bạc, châu báu mà chúng nghi là gia đình tôi đã chôn giấu. Có lần chúng tìm được một hũ sành tròn dưới nền nhà, hí hửng tin đó là hũ vàng mà thầy me tôi đã chôn cất song ngoan cố

không khai báo. Chúng đợi chờ khi thầy me tôi về mới đào lên và tin tưởng một cách rất vững chắc rằng, phen này vợ chồng tên địa chủ ngoan cố sẽ hết đường chối cãi. Khi chúng đào và mang cái hũ sành lên khỏi mặt đất và hỏi thầy me tôi đó có phải là hũ vàng mà “chúng mày” chôn giấu mà không khai báo phải không? Để tránh khỏi phải tranh cãi dài dòng, thầy me tôi yêu cầu cho mở nắp hũ ngay. Khi nắp hũ được mở ra, một làn hơi không lấy gì làm thơm tho cho lắm, nếu không muốn nói là khá thối, bốc ra xông vào mũi mọi người. Lúc bấy giờ thầy me tôi mới giải thích cho họ biết đó chỉ là hũ mắm gà. Nguyên là cả năm trước đó, xóm tôi bị nạn dịch gà. Đàn gà do gia đình tôi nuôi ngả lẩn ra chết nhanh đến nỗi làm thịt ăn không kịp, bán cũng chẳng ai mua, nên nghe lời chỉ dẫn của một vài người bà con đem làm mắm. Họ bảo để lâu độ một vài năm cho thật ngấu, rồi đem nấu nước mắm, ăn rất ngon. Mùi hôi của mắm và lời giải thích của thầy me tôi đã không thuyết phục nổi các đỉnh cao trí tuệ của đám cán bộ phát động và thành phần nòng cốt của giai cấp bản cổ nông làng tôi, nên chúng vẫn khẳng khái cho rằng, mắm gà chỉ là hình thức ngụy trang ở phần trên, còn phần dưới vẫn là quí kim. Vì quả quyết như thế, nên một tên cán bộ đã bảo mấy anh bản cổ thò tay vào hũ mắm, bới móc từng miếng thịt thối, nắn bóp từng mảnh xương vụn để tìm xem có hạt kim cương, chiếc nhẫn vàng, hay đôi bông tai nào được giấu giếm lẫn trong đó không? Tìm mãi mà chẳng thấy chi, nên chúng tẽn tò bỏ đi.

Trong thời gian đội phát động hoạt động trong làng tôi, học trò cũ và bà con họ hàng của thầy me tôi cũng khá đông, và họ cũng không có điều gì hận thù gia đình tôi cả, song nhưng không một ai dám bén mảng tới thăm hỏi và giúp đỡ chúng tôi cả, vì chính sách cô lập địa chủ và thân nhân của Đảng. Căn cứ vào chính sách này, cán bộ phát động ra lệnh: không ai được nói chuyện với địa chủ hay thân nhân của họ, không ai được thuê mướn địa chủ hay thân nhân của họ, không ai được phép cho địa chủ hay thân nhân của họ tiền bạc hay gạo thóc. Bất cứ ai vi phạm lệnh cấm nầy sẽ bị coi như là địa chủ và bị đối xử như địa chủ. Với chính sách này, địa chủ hay thân nhân của họ muốn trở thành ăn mày cũng không được, vì không ai cho; muốn đi làm thuê cũng không xong, vì không ai mướn. Chỉ còn có một nước duy nhất là đi lang thang mót hay lượm những củ khoai lang hay khoai mì còn sót lại trên đồi nương hay đồng ruộng để ăn sống, rồi chết dần chết mòn vì đói khát. Một người anh họ cùng chung đầu ông nội với tôi, anh Vũ Huy Cảnh, ở làng Quỳnh Lâm, cùng thuộc xã Hùng Tiến, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ với làng Bản Nguyên của tôi, đã chết trong tình huống như thế. Cứ mỗi lần nghĩ tới anh, dù đã hơn 50 năm trôi qua, tôi vẫn không cầm được nước. Khi bị đội Phát Động bao vây kinh tế và bỏ đói đến chết, anh mới 25 tuổi đầu. Thực ra, anh chưa phải là địa chủ, mà chỉ là người đại diện cho năm anh chị em của anh đảm nhận khoảng hơn 40 mương ruộng do ông bác tôi đã qua đời để lại. Thầy me tôi và tôi sở dĩ có thể sống sót được là nhờ người con cả và cô con gái nuôi cứ đôi ba ngày lại lên lút tới thăm và tiếp tế cho dăm ba chén gạo. Mỗi nồi cơm cho thầy me tôi và tôi ăn chỉ có nửa chén gạo được nấu độn với bốn năm quả chuối xanh tước vỏ và sắt nhỏ như hạt lựu.

Khi để lại cô con nuôi còn vị thành niên, với sự giám hộ của người con cả, thầy me tôi hy vọng họ sẽ giữ được khu vườn trại ấy. Theo chính sách, con nuôi địa chủ, dù được nuôi dưới bất kỳ hình thức nào, đều được Đảng coi như là nuôi để bóc lột nhân công, chứ không phải nuôi vì lòng thương yêu. Vì thế con nuôi địa chủ được cán bộ phát động ưu tiên chiếu cố. Thầy me tôi cũng không lo ngại sự phản bội của cô con nuôi, như những người con nuôi của những gia đình địa chủ khác, vì lòng trung thành của cô đã hơn một lần được thử thách

Số là người mẹ sinh ra cô đang sống trong một làng khác, không cách xa làng tôi bao nhiêu. Trước chiến dịch phát động quần chúng ở làng bà đồng thời với làng tôi, bà được xếp vào thành phần bản cổ nông, nên bà đã đến gặp thầy me tôi để xin cho cô con gái bà được về chung sống với bà. Vì là thành cốt cán và đã được học tập đường lối của Đảng và chánh phủ, đáng lẽ bà phải gọi thầy me tôi là “thằng này” và “con kia” mới đúng chính sách. Song có lẽ vì không có sự hiện diện của cán bộ phát động, người dân quê Việt Nam vẫn giữ được bản chất đôn hậu của ông cha, nên bà vẫn gọi thầy me tôi là ông bà như trước kia. Thầy me cho bà hay là, dù trong hoàn cảnh nào họ cũng vẫn thương yêu cô con nuôi như con ruột, và lúc nào cũng muốn cho cô được sung sướng, do đó việc cho cô về với mẹ ruột, lại là một gia đình được chính phủ ưu đãi, là điều thầy me tôi rất mong muốn. Tuy nhiên, vì cô cũng đã đủ khôn lớn, nên để cho cô tự quyết định lấy việc này. Thầy me tôi cũng chỉ cho bà ra cánh đồng gần nhà, nơi cô đang chăn trâu để bà nói chuyện trực tiếp với cô con gái của bà. Nhưng kết quả là cô từ chối về sống với bà, dù biết rằng sống với thầy me tôi vào lúc này sẽ gặp nhiều khó khăn. Trong thời gian ấy đội phát động cũng đã cử một nữ cán bộ móc nối và vận động cô tố khổ bố mẹ nuôi rất nhiều lần nhưng đều thất bại.

Trong thời gian đấu tố, mẹ tôi là người gặp nhiều khó khăn nhất. Vốn là con gái thành thị, bà chưa từng phải lam lũ và đói khát. Tuy là vợ địa chủ nhưng bà chưa bao giờ đặt chân tới những thửa ruộng của gia đình tôi,

và thật sự chẳng biết những thửa ruộng ấy nằm ở đâu nữa. Bà chỉ quanh quẩn trong nhà trông nom con cái và điều khiển người ăn người làm thế thôi. Lúc ấy bà bị chứng thấp khớp hành hạ ngày đêm, và gia đình đang lâm vào cảnh túng quẫn nên không có tiền để thuốc thang cho bà. Suốt ngày bà chỉ quanh quẩn trong nhà. Ấy thế mà mỗi khi có du kích vắc súng tới nhà để dẫn giải bà đi đến Ủy Ban Hành Chính Kháng Chiến xã để truy tố, hay đến các buổi hội họp của nông dân để nhận những lời sỉ vả, vì quá sợ đến nỗi quên hết cả đau nhức và đi lại dễ dàng dù quãng đường từ nhà tôi đến các nơi ấy có khi lên tới hai ba cây số.



Một cảnh đấu tố địa chủ trong cải cách ruộng đất

Vào thời gian gần cuối chiến dịch, theo nguyên tắc đã được ấn định, không phải mỗi làng mà là mỗi xã, phải chọn một hay hai địa chủ điển hình để mang ra đấu tố công khai. May mắn là thầy tôi không được chọn làm địa chủ loại này, nhưng phải đi tham dự một khoá học tẩy não đặc biệt dành cho địa chủ trong vùng được tổ chức tại làng Cổ Pháp thuộc tỉnh Sơn Tây, nằm ở phía bên kia sông Hồng và chỉ cách làng tôi khoảng 6 cây số. Người được chọn là địa chủ ác ôn nhất trong xã Hùng Tiến, gồm làng Bản Nguyên của tôi, làng Thành Chu và làng Quỳnh Lâm, để mang ra đấu tố công khai trước đông đảo quần chúng nông dân là một địa chủ, nguyên là chánh tổng Vĩnh Lại trước năm 1945. Ruộng đất do ông làm chủ khoảng 100 mẫu ta. Càng nhiều ruộng đất bao nhiêu càng bị coi là ăn cướp và bóc lột của nông dân nhiều bấy nhiêu. Càng cao danh vọng, dưới thời Pháp thuộc bao nhiêu, càng bị

coi là cường hào ác bá nhiều bấy nhiêu. Do đó ông cựu Chánh Tổng được liệt vào loại địa chủ cường hào ác bá nhất trong xã tôi, và bị lôi ra đấu tố.

Những buổi đấu tố địa chủ, trước đây ở các nơi khác, vì sợ máy bay Pháp bắn phá, nên thường được tổ chức vào ban đêm. Còn buổi đấu tố ông cựu Chánh Tổng trong xã tôi, vì sau Hiệp Định Geneve, nên được tổ chức vào một ngày khá đẹp trời. Hôm ấy được coi là ngày hội lớn trong xã. Tất cả mọi người được phép ngưng tất cả các công việc đồng áng để tham gia buổi đấu tố được tổ chức trên một khoảnh ruộng rộng rãi và khô ráo. Trước khi thật sự bước ra đấu tố, những tá điền và bần cố có tên trong danh sách đã được cán bộ tập dượt đi, tập dượt lại cho thật sự nhuần nhuyễn, vì phần lớn những sự kiện đem ra vạch mặt chỉ tên là giả tạo, hoặc chỉ là một việc nhỏ nhoi nhưng được thổi phồng lên để cường điệu hoá sự tàn ác của địa chủ. Nếu “tuồng” đấu tố không được diễn tập kỹ lưỡng, sự lúng túng vụng về của tá điền và bần cố sẽ làm mất uy tín và thanh danh của Đảng.

Buổi đấu tố được sắp xếp và tổ chức có lớp lang rất chu đáo. Các thành phần tham dự phải đứng vào những ô riêng dành cho họ. Trên tay những người tham dự là những lá cờ đỏ sao vàng lớn nhỏ khác nhau, hay những biểu ngữ mang những khẩu hiệu như “Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm”, “Chủ tịch Mao Trạch Đông vạn tuế” và “Đảng Lao Động Việt Nam muôn năm”, “Đả Đảo Địa Chủ Cường Hào Ac Bá” v.v.. Sau khi chào cờ và mặc niệm, một cán bộ của đội, lưng đeo xà cọt, ngồi ở bàn chủ tọa đoàn đứng lên tuyên bố lý do. Sau đó ông cựu Chánh Tổng được dẫn ra đứng trước mô đất cao trước khán đài, giữa những tiếng hô đả đảo địa chủ gian ác vang dậy một góc trời. Rồi một tên cán bộ khác đứng lên tóm tắt tiểu sử của tên địa chủ, cùng sơ lược về quá trình bóc lột và gây tội ác cho nông dân trong xã. Hấn lớn tiếng kêu gọi bần cố nông hãy mạnh dạn đứng lên vạch trần tội ác trời không dung, đất không tha của tên địa chủ đại gian đại ác này. Hàng ngàn cánh tay đưa lên, như muốn tranh dành lấy vinh dự là người đầu tiên đứng ra đấu tố. Như đã được sắp xếp thứ tự ưu tiên, gã cán bộ lần lượt gọi từng người một tiến ra mô đất nơi mà ông địa chủ đang quì để vạch mặt chỉ tên. Hầu hết những người ra đấu tố đều mở đầu bằng câu sáo ngữ: “Mày có nhớ ông/bà là ai không.” Và không cần đợi trả lời, người này sơ lược qua về lý lịch ba đời bần cố của mình như là một thành tích sáng chói, rồi lần lượt kể vanh vách về những tội ác mà cựu Chánh Tổng đã gây cho gia đình và cá nhân hắn. Trong khi kể tội, chúng xĩa xối vào mặt nạn nhân, gào thét to và hét thật lớn như để biểu lộ lòng căm thù sục sôi và nung nấu đến cùng cực trong tâm can. Phần lớn tố cáo cựu Chánh Tổng là đã lợi dụng uy quyền và thủ đoạn thâm độc để mua rẻ hoặc chiếm hữu ruộng đất và nhà cửa của họ. Một vài mục bần cố quê mùa cục mịch, cố làm ra vẻ giận giữ tát vào mặt và tố giác ông ta đã hãm hiếp họ. Cứ mỗi lần một gã hay mục đóng xong vai tuồng của họ là quần chúng nông dân hô “đả đảo địa chủ ngoan cố” lại vang dội để áp đảo tinh thần và buộc ông phải nhận tội.

Một cuộc đấu tố khác cũng đã đội phát động tổ chức ở làng Kinh Kệ xã Xứ Nhu, kế cận với làng tôi. Người bị mang ra đấu tố là ông Tiêm Tế. Lúc ấy, ông Tiêm Tế đã ngoài 60 tuổi, song tóc đã bạc trắng, nên trông ông

có vẻ già trước tuổi, song rất tráng kiện. Ruộng đất của ông chỉ có vào khoảng 3 mẫu ta thôi, nhưng tất cả đều giao cho nông dân cấy rẽ và trâu tằm. Trước đây chính quyền địa phương không biết xếp ông vào thành phần nào? Vì tổng số ruộng đất mà ông hiện có còn ít hơn cả những người được xếp vào loại phú nông, nên họ tạm xếp ông vào thành phần tiểu tư sản nông thôn.



Khi đội phát động được phối trí, họ căn cứ vào chính sách của Đảng là cứ người nào có ruộng cho cấy rẽ thu tằm là địa chủ không cần biết là ruộng nhiều hay ít, nên ông Tiêm Tế bị liệt vào danh sách địa chủ. Mặt khác ông Tiêm Tế là người trực tính, gặp điều trái tai gai mắt là chê bai thẳng thừng với những lời lẽ nhữc nhối, nên làm mất lòng nhiều người. Có lẽ một phần cũng vì thế nên được bình bầu là địa chủ điển hình mang ra đấu tố.

Khi bị lôi ra đấu trường, ông Tiêm Tế tỏ ra rất can đảm, chẳng những không tỏ ra khiếp nhược như những địa chủ khác, mà còn có thái độ khinh thường đám cán bộ của đội phát động nữa. Khi bị dẫn ra mô đất dành cho địa chủ bị đấu, ông đi đứng rất hiên ngang, và không chịu cúi đầu trước chủ tọa đoàn. Lần lượt những người cấy rẽ ruộng đất của ông tiến ra đấu tố là chẳng những ông trâu tằm quá nặng mà còn có những hành động thô bạo trong khi trâu tằm nữa, khiến họ phải nghèo khổ và con cái họ phải đói khát. Đặc biệt có một mục sồn sồn goá chồng bước tới xỉa xói vào mặt ông và nói lớn:

- Này thằng Tiêm Tế kia ! Mà có nhớ bà là ai không?
- Vâng thưa bà, con nhớ bà ạ !
- Thế là tốt. Chắc mà còn nhớ chứ? Cách đây độ ba bốn năm. Vào một buổi chiều nhạt nắng, mà gặp bà một mình, thân cô thế cô ở giữa cánh đồng. Mà túm lấy bà, lôi bà vào giữa ruộng ngô (bắp) rậm rạp. Mà đẩy bà nằm xuống, tóc váy bà lên, rồi chồm lên người bà. Mà hiếp bà. Mà có nhận cái tội Trời không dung, đất không tha của mà ngày hôm ấy không?
- Vâng. Con đâu dám chối cãi thưa bà. Song có điều, bà quên chưa nói hết tội lỗi của con đấy ạ.
- Bà quên điều gì hãy nói đi? Bớ thằng địa chủ ngoan cố kia !
- Dạ thưa bà, không phải con hiếp bà chỉ có một lần vào hôm ấy đâu, mà tất cả là năm, sáu lần đấy ạ.

Tiếng cười vang dội từ đám đông tham dự kể cả các cán bộ trong ban tổ chức bật lên làm mục tá điền goá chồng đỏ mặt, tức tối đến cứng miệng, không nói được một lời nào nữa, ngúng nguẩy bỏ đi. Có lẽ trong lúc tập dượt, trước khi ra đấu tố thật sự, cán bộ phát động đã không tiên liệu được việc nhận tội một cách “thâm độc” đến thế, nên ban tổ chức tỏ ra vô cùng lúng túng. Một trong những tên cán bộ điều khiển buổi đấu tố đã lạnh trí lấp khoảng trống tai hại này bằng cách hô to khẩu hiệu: “Đả đảo địa chủ ngoan cố”.

Chiến dịch đấu tố ở xã tôi và những xã kế cận kết thúc với nhiều địa chủ phải đi tù, nhưng chưa có ai bị xử tử cả. Có lẽ cán bộ chỉ đạo muốn để dành công việc hệ trọng này vào giai đoạn Cải Cách Ruộng Đất Đích Thực cho thêm vẻ hoành tráng. Vì biết chắc chắn sẽ bị giết vào giai đoạn sắp tới, nên gia đình tôi đã lợi dụng một đêm tối trời, trốn ra khỏi làng, để tìm đường vào miền Nam để sống còn.